TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 04/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 05/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo: **TRỊNH NGỌC H**, sinh năm 1983; nơi sinh và cư trú : Thôn G, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 9/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Trịnh Ngọc H, sinh năm 1945; con bà : Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; vợ : Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; con : Có 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011) tiền án, tiền sự : Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 12/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại* : Ông Chu Văn N, sinh năm 1964; trú tại : Thôn C, xã H huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; trú tại : Thôn G, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; trú tại : Thôn, xã H, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

- *Những người làm chứng :*

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; trú tại : Thôn, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội, văng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, trú tại : Thôn G, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Lê viết T, sinh năm 1977; trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1974; trú tại : Thôn G, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/11/2020, ông Chu Văn N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 29Y3 - 082.28 đến nhà văn hóa thôn thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm gửi ông Nguyễn Văn Đ*(Là bảo vệ của Công ty Đại Phú Phát trông giữ vật liệu của công ty gửi tại nhà văn hóa)* trông hộ để ông N cùng đoàn cán bộ xã Hòa Lâm đi công tác tại tỉnh Hải Dương, ông Đ đồng ý. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày Trịnh Ngọc H (Là công nhân lái máy xúc của Công ty Đại Phú Phát) đang thi công công trình lắp đèn thắp sáng đường tỉnh lộ 426 đi về nhà văn hóa thôn Cống Khê để nghỉ trưa. Tại đây, H lấy chìa khóa xe mô tô của mình cắm vào ổ khóa điện của xe mô tô của ông N mở thử thì mở được khóa xe. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, H ngủ dậy để đi làm thì thấy ông Đảm vẫn đang ngủ và xung quang không có ai, nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông N. H dùng chìa khóa của mình mở khóa điện của xe, rồi điều khiển xe mô tô của ông N đến công trình tại khu vực cầu Thái Bằng, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa để làm việc, đến 16 giờ 00 thì H điều khiển về nhà bố vợ mình là Nguyễn Văn V ở thôn Du Đồng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa để xe ở đó, rồi quay lại nhà văn hóa thôn Cống Khê lấy xe mô tô của mình đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H quay lại nhà ông Viễn lấy xe thì gặp ông V, lúc này H nói với ông V là "*con xin cái xe"*, ông Viễn hỏi *"xe ở đâu",* H trả lời *"xe đấy con mua hai triệu",* rồi H dùng chìa khóa mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28 thấy bên trong có 01 áo đồng phục Công an xã, 01 ví da màu đen bên trong ví có đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28 và một số loại giấy tờ khác. Hưng lấy đăng ký xe mô tô cất vào trong túi áo của mình, các giấy tờ còn lại Hưng cho vào 01 túi nilon rồi treo ở xe. Tiếp đó H vứt áo và ví sang vườn nhà ông Nguyễn Tiến Lãng đối diện cổng nhà ông Viễn rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28 về nhà mình. Trên đường về, khi qua bãi tập kết rác của thôn Giang Triều, xã Đại Cường thì H dừng xe vứt túi nilon chứa các giấy tờ của ông N vào bãi rác. Đến khoảng 00 giờ ngày 09/11/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên H đến Công an xã Hòa Lâm đầu thú, giao nộp vật chứng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình.

Sau khi tiếp nhận đầu thú Công an xã Hòa Lâm đã tiến hành dẫn giải H đi truy tìm và thu giữ được 01 áo đồng phục Công an xã cộc tay màu xanh, tay áo bên phải có

gắn phù hiệu in chữ "*Công an xã"*; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng KT (11,7x9,5)cm, mặt ví in chữ *"ROBERTO"* tại vườn nhà ông Nguyễn Tiến Lãng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, đeo biển kiểm soát 29Y3 - 082.28. Xe đã qua sử dụng;

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 021360 của xe mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28;

- 01 chìa khóa xe máy Honda trên thân in chữ số "P108";

- 01 áo đồng phục Công an xã cộc tay màu xanh, tay áo bên phải có gắn phù hiệu in chữ "Công an xã";

- 01 ví da màu đen đã qua sử dụng KT (11,7x9,5)cm, mặt ví in chữ "ROBERTO".

Ngày 10/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 67 đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám biển kiểm soát 29Y3-082.28, xe sản suất năm 2008, mua lại sử dụng từ năm 2017 và chi phí làm lại Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021360 của xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-082.28. Ngày 30/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 03 đối với 01 ví da màu đen và 01 áo đồng phục Công an xã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS, ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám biển kiểm soát 29Y3-082.28, xe sản suất năm 2008, mua lại và sử dụng từ năm 2017 có giá 6.000.000 đồng.;

- Chi phí làm lại Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 021360 của xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-082.28 là 30.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS, ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa, kết luận:

- 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, kích thước (11,7x9,5)cm, mặt ví in chữ "ROBERTO", ví được mua mới và sử dụng từ năm 2010 có giá trị là 30.000 đồng.

- 01 áo đồng phục Công an xã cộc tay màu xanh, tay áo bên phải có gắn phù hiệu in chữ "Công an xã", được cấp phát mới và sử dụng từ đầu năm 2020 do không đủ cơ sở định giá nên hội đồng không định giá.

Tổng giá trị là: 6.060.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã dẫn giải H để xác định vị trí và tiến hành truy tìm các giấy tờ tại bãi tập kết rác thải thôn Giang Triều, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội. Kết quả không tìm thấy và thu giữ được các giấy tờ trên.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 05/CT - VKS ngày 26/01/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H về tội : "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà **:**

- Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội : Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự : Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và số tiền chi phí làm lại giấy tờ bị mất không yêu cầu gì nên không giải quyết trong vụ án; về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy có in chữ số *"P108"* thu giữ của bị cáo; về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Ngày 08/11/2020, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại Trịnh Ngọc H đã lén lút chiếm đoạt của ông Chu Văn N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28 trị giá 6.000.000 đồng; 01 ví da màu đen trị giá 30.000 đồng và 01 đăng ký xe mô tô trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt được là 6.060.000 đồng.

[2] Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét : Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản không bị thiệt hại gì đã được thu hồi trả người bị hai; ngoài ra bị cáo đã bồi thường số tiền cho bị hại và chị X làm lại giấy từ bị mất. Mặt khác việc quản lý và trông giữ xe của người bị hại và ông Đ cũng có phần sơ hở nên đã tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên xác định bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội do cơ hội đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Nghị quyết Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho cải tạo ngoài xã hội, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và cũng cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và cũng thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn V (Bố vợ H) khi H lấy trộm xe và mang về nhà ông V, lúc đó ông V không có ở nhà. Ông V không biết chiếc xe trên là do H trộm cắp mà có, do vậy ông Viễn không vi phạm pháp luật. Nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :

- Quá trình điều tra xác định: Ngoài đăng ký xe mô tô ra thì trong ví còn có các giấy tờ gồm: 02 giấy chứng minh thư nhân dân cùng 02 giấy bảo hiểm y tế mang tên ông Nguyễn Văn V cùng vợ là bà Nguyễn Thị X. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy và ông Viễn có quan điểm tự đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại. Trịnh Ngọc H đã tự nguyện hỗ trợ cho ông Chu Văn N số tiền 1.000.000 đồng để ông N và bà X làm lại các giấy tờ bị mất. Ông N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu H bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không xem xét giải quyết;

- Đối với 01 áo đồng phục công an xã kết luận được giá trị. Vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Ngọc H về hành vi chiếm đoạt số tài sản này;

Đối với xe mô tô H chiếm đoạt : Ngày 25/11/2020, 12/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ

sở hữu là ông Chu Văn N 01 mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28; 01 Chứng nhận đăng ký xe số 021360; 01 Áo đồng phục Công an xã cộc tay màu xanh, tay áo bên phải có gắn phù hiệu in chữ *"Công an xã"*; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng KT (11,7x9,5)cm, mặt ví in chữ *"ROBERTO"* là có căn cứ, đúng pháp luật;

- Đối với 01 chìa khóa xe máy Honda trên thân in chữ số *"P108"* là chìa khóa mà H dùng để mở khóa và trộm cắp xe mô tô của ông N; đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phi ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 47, 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 106, 331 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội : Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt : Xử phạt Trịnh Ngọc H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (04 /3/2021).

Giao bị cáo Trịnh Ngọc H cho Uỷ ban nhân dân xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :

- Xác nhận ông Chu Văn N đã nhận lại : 01 mô tô biển kiểm soát 29Y3 - 082.28; 01 Chứng nhận đăng ký xe số 021360; 01 Áo đồng phục Công an xã cộc tay màu xanh, tay áo bên phải có gắn phù hiệu in chữ *"Công an xã"*; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng KT (11,7x9,5)cm, mặt ví in chữ *"ROBERTO"* và số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) do bị cáo bồi thường để làm lại giấy tờ bị mất của ông N và bà X; ông N, bà X không có yêu cầu gì khác;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy có in chữ số *"P108"* thu giữ của bị cáo (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 24/02/2021).*

4. Về án phí : Buộc bị cáo Trịnh Ngọc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với ông Chu Văn N, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)./.

Nơi nhận :
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã Đại Cương và Hòa Lâm, huyện, Ứng Hòa, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung